

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2024

Tên tổ chức: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DFVN (DFVN-FIX)

Địa chỉ đăng ký: Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, P. 11, Q. Phú Nhuận, TP. HCM

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số: 02/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04 tháng 02 năm 2021.

Hôm nay, vào lúc 13h00 ngày 24 tháng 04 năm 2025 tại trụ sở chính của Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (DFVN) - Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM, chúng tôi gồm có:

Ban kiểm phiếu

- Bà Trần Thị Anh Trâm, Trưởng phòng cấp cao NVQLQ Công ty DFVN – Trưởng ban
- Ông Bùi Huy Mạnh, Phó phòng DVKH & QHNDT Công ty DFVN – Thành viên

Ban giám sát kiểm phiếu

- Bà Võ Hồng Nhung – Đại diện Ngân hàng TNHH HSBC (Việt Nam)
- Bà Lê Kiều Tố Uyên – Đại diện Nhà đầu tư

I. Mục đích và các vấn đề biểu quyết để thông qua Nghị quyết

I.1 Mục đích biểu quyết: Thông qua các nội dung được nêu tại Tờ trình của Đại hội Nhà đầu tư Thường niên Năm tài chính 2024.

I.2 Các vấn đề biểu quyết để thông qua Nghị quyết

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Quỹ DFVN-FIX

Nội dung 2: Thông qua kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ DFVN-FIX năm 2025

- ❖ Thông qua mức thù lao của Ban Đại diện Quỹ là 3.000.000 VNĐ/tháng/người;
- ❖ Thông qua tổng thù lao của các thành viên Ban đại diện Quỹ DFVN-FIX trong năm 2025 là: 108.000.000 VNĐ

Nội dung 3: Thông qua các nội dung ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ

3.1 Thông qua nội dung ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn 01 (một) Công ty Kiểm toán để thực hiện kiểm toán cho Năm tài chính 2025 của Quỹ DFVN-FIX

3.2 Thông qua nội dung ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định mức giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ

Ban Đại diện Quỹ DFCVN-FIX được Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền quyết định mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ với các nội dung ủy quyền như sau:

- (a) Ban Đại diện Quỹ được quyết định thay đổi (tăng, giảm) mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ nhưng không được vượt quá mức $0,9\% \cdot \text{NAV}/\text{năm}$ như quy định tại Điều lệ Quỹ DFCVN-FIX (Điều 61.1).
- (b) Mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ cụ thể do Ban Đại diện Quỹ quyết định được Công ty Quản lý Quỹ công bố thông tin theo quy định, phù hợp với nội dung được quy định tại Bản Cáo bạch để áp dụng và thực hiện.
- (c) Thời gian áp dụng mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ cụ thể sẽ được Ban Đại diện Quỹ cân nhắc trên cơ sở làm việc với Công ty Quản lý Quỹ hoặc đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ.
- (d) Ban Đại diện Quỹ được tối đa hai (02) lần quyết định mức Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ trong khoảng thời gian kể từ khi Nghị quyết Đại hội này có hiệu lực cho đến khi Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư kế tiếp có hiệu lực.

3.3 Thông qua nội dung ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định mức giá dịch vụ trả cho Ngân hàng Giám sát.

Nội dung 4: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ DFCVN-FIX

Nội dung 5: Thông qua thay đổi Giá Dịch vụ Lưu ký, Giá Dịch vụ Giám sát, Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ trả cho Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát, Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) khi tăng tần suất giao dịch của Quỹ lên nhiều hơn một (01) lần trong một (01) tuần

| STT | Loại Giá dịch vụ | Mức giá hiện tại cho tần suất giao dịch một (01) lần/tuần | Mức giá thay đổi khi tăng tần suất nhiều hơn một (01) lần trong một (01) tuần |
|-----|--|---|---|
| 1 | Giá Dịch vụ Lưu ký | 0,05% | Tối đa 0,06% |
| | Giá Dịch vụ Lưu ký tối thiểu | 21.000.000 VNĐ/tháng | 19.000.000 VNĐ/tháng |
| 2 | Giá Dịch vụ Giám sát | 0,02% | Tối đa 0,02% |
| | Giá Dịch vụ Giám sát tối thiểu | 8.000.000 VNĐ/tháng | 7.000.000 VNĐ/tháng |
| 3 | Giá dịch vụ Quản trị Quỹ | 0.045% | 0.035% |
| | Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tối thiểu | 8.000.000 VNĐ/tháng | 11.000.000 VNĐ/tháng |
| 4 | Các giá dịch vụ còn lại không thay đổi | | |

II. Kết quả kiểm phiếu

II.1 Số lượng Nhà đầu tư tham gia Đại hội Nhà đầu tư Thường niên Năm tài chính 2024

| Số lượng Nhà đầu tư tham gia | Số lượng Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư tham gia | Tỷ lệ tham gia (%) |
|------------------------------|--|--------------------|
| 13 | 6.045.662,46 | 89,593% |

II.2 Nội dung 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Quỹ DFN-FIX

| Phương án biểu quyết | Số lượng Nhà đầu tư | Số lượng Phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (%) |
|----------------------|---------------------|---------------------------|----------------------|
| Đồng ý | 10 | 6.038.544,86 | 99,882% |
| Không đồng ý | 0 | 0,00 | 0,000% |
| Không có ý kiến | 3 | 7.117,60 | 0,118% |
| Không hợp lệ | 0 | 0,00 | 0,000% |
| Tổng cộng | 13 | 6.045.662,46 | 100,000% |

Kết quả: Nội dung 1 được thông qua với tỷ lệ đồng ý là 99,882% trên tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư tham gia Đại hội.

II.3 Nội dung 2: Thông qua kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ DFN-FIX năm 2025

| Phương án biểu quyết | Số lượng Nhà đầu tư | Số lượng Phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (%) |
|----------------------|---------------------|---------------------------|----------------------|
| Đồng ý | 9 | 6.038.460,58 | 99,881% |
| Không đồng ý | 0 | 0,00 | 0,000% |
| Không có ý kiến | 4 | 7.201,88 | 0,119% |
| Không hợp lệ | 0 | 0,00 | 0,000% |
| Tổng cộng | 13 | 6.045.662,46 | 100,000% |

Kết quả: Nội dung 2 được thông qua với tỷ lệ đồng ý là 99,881% trên tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư tham gia Đại hội.

II.4 Nội dung 3: Thông qua các nội dung ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ

| Phương án biểu quyết | Số lượng Nhà đầu tư | Số lượng Phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (%) |
|----------------------|---------------------|---------------------------|----------------------|
| Đồng ý | 9 | 6.038.460,58 | 99,881% |

| | | | |
|------------------|-----------|---------------------|-----------------|
| Không đồng ý | 0 | 0,00 | 0,000% |
| Không có ý kiến | 4 | 7.201,88 | 0,119% |
| Không hợp lệ | 0 | 0,00 | 0,000% |
| Tổng cộng | 13 | 6.045.662,46 | 100,000% |

Kết quả: Nội dung 3 được thông qua với tỷ lệ đồng ý là 99,881% trên tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư tham gia Đại hội.

II.5 Nội dung 4: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ DFVN-FIX

| Phương án biểu quyết | Số lượng Nhà đầu tư | Số lượng Phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (%) |
|----------------------|---------------------|---------------------------|----------------------|
| Đồng ý | 9 | 6.038.460,58 | 99,881% |
| Không đồng ý | 0 | 0,00 | 0,000% |
| Không có ý kiến | 4 | 7,201.88 | 0,119% |
| Không hợp lệ | 0 | 0,00 | 0,000% |
| Tổng cộng | 13 | 6,045,662.46 | 100,000% |

Kết quả: Nội dung 4 được thông qua với tỷ lệ đồng ý là 99,881% trên tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư tham gia Đại hội.

II.6 Nội dung 5: Thông qua thay đổi Giá Dịch vụ Lưu ký, Giá Dịch vụ Giám sát, Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ trả cho Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát, Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) khi tăng tần suất giao dịch của Quỹ lên nhiều hơn một (01) lần trong một (01) tuần


| Phương án biểu quyết | Số lượng Nhà đầu tư | Số lượng Phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (%) |
|----------------------|---------------------|---------------------------|----------------------|
| Đồng ý | 9 | 6.038.460,58 | 99,881% |
| Không đồng ý | 0 | 0,00 | 0,000% |
| Không có ý kiến | 4 | 7.201,88 | 0,119% |
| Không hợp lệ | 0 | 0,00 | 0,000% |
| Tổng cộng | 13 | 6.045.662,46 | 100,000% |

Kết quả: Nội dung 5 được thông qua với tỷ lệ đồng ý là 99,881% trên tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư tham gia Đại hội.

Việc kiểm phiếu được kết thúc vào lúc ..14.h.10.. ngày 24 tháng 04 năm 2025.

Ban kiểm phiếu

(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Thị Anh Tâm


Bùi Huy Mạnh

Ban giám sát kiểm phiếu

(Ký, ghi rõ họ tên)


VÕ HỒNG NHUNG
Trưởng Phòng
Bộ Phận Ngân Hàng Giám Sát


Lê Kiều Cố Uyên

Đại diện Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam 



Trần Châu Danh
TỔNG GIÁM ĐỐC